



# PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐÀO TẠO SƯ PHẠM KỸ THUẬT NHẪM TĂNG CƯỜNG QUY MÔ VÀ CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

• PGS.TS NGUYỄN VIỆT SỰ

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

**H**ệ thống sư phạm kỹ thuật (SPKT) là một bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ đào tạo lao động kỹ thuật đặc biệt - đó là đào tạo ra những giáo viên kỹ thuật cho các trường dạy nghề, trường trung cấp chuyên nghiệp và trường cao đẳng cũng như đào tạo ra giáo viên dạy kỹ thuật trong các trung tâm kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên và các trường phổ thông (có môn công nghệ và chương trình hoạt động hướng nghiệp). Nói đó là một hệ thống giáo dục SPKT vì có đối tượng đào tạo rõ ràng, có hình loại đào tạo với nhiệm vụ cụ thể. Hệ thống giáo dục SPKT có những thành tố liên kết với nhau theo chiều dọc và chiều ngang trên cơ sở phân cấp trình độ đào tạo liên thông với nhau và vận hành theo cơ chế quản lý thống nhất với mối liên hệ chặt chẽ với hệ thống giáo dục phổ thông, hệ thống giáo dục nghề nghiệp và hệ thống giáo dục đại học trong cả hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất.

Hệ thống SPKT mới được hình thành và quy mô còn nhỏ bé. Hiện nay cả nước ta có 3 trường đại học SPKT (ở thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Nam Định và tỉnh Hưng Yên); có 2 trường cao đẳng SPKT (ở Vĩnh Long và Nghệ An); có 7 khoa SPKT (thuộc các trường sư phạm và kỹ thuật ở Bách khoa Hà Nội, Sư phạm Hà Nội, Đại học Nông nghiệp 1, Đại học Sư phạm Thái nguyên, Đại học Kỹ thuật Đà Nẵng, Đại học Huế và Cao đẳng Kỹ thuật thuộc Bộ Công nghiệp). Ngoài ra còn có một số lớp đào tạo SPKT mở ở các trường thuộc một số Bộ, Ngành có nhu cầu và quan tâm đến đào tạo giáo viên cho các ngành đó như Xây dựng, Y tế v.v...

## 1. Bối cảnh mới và yêu cầu phát triển hệ thống SPKT của Việt Nam

### 1.1 Phát triển kinh tế - xã hội và nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt

Nam đến 2010 và tầm nhìn 2020 đã xác định nước ta đang tồn tại và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hướng tới nền kinh tế tri thức và đến năm 2020 về cơ bản trở thành nước công nghiệp. Những định hướng chiến lược trên đặt nền tảng cho sự phát triển của tất cả các lĩnh vực của xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Mũi nhọn trọng tâm đồng thời cũng là mục tiêu, động lực cho sự phát triển bền vững quốc gia chính là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hợp lý về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu vùng miền và cơ cấu xã hội. Trong điều kiện phát triển vũ bão của khoa học và công nghệ mới, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc phát triển nguồn nhân lực được coi là chính sách chiến lược hàng đầu của Quốc gia. Nguồn nhân lực mới cần được đào tạo đáp ứng những yêu cầu mới của thực tiễn cả về trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, năng lực thực hành, tư duy sáng tạo và năng lực di chuyển thích nghi nhanh với công nghệ mới, ngành nghề mới; đặc biệt coi trọng cả năng lực quản lý và marketing. Chương trình đào tạo trong lĩnh vực SPKT trong thời gian tới sẽ có sự thay đổi cơ bản và tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới.

### 1.2 Tăng cường đội ngũ giáo viên dạy kỹ thuật cho giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giáo dục phổ thông (GDPT) trong quá trình đổi mới giáo dục Việt Nam

Những giải pháp thực hiện chiến lược giáo dục giai đoạn 2001 - 2010 đã đề cập đến vấn đề phát triển đội ngũ giáo viên dạy kỹ thuật cho GDNN và GDPT theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Trong bối cảnh mới của đất nước việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cũng như theo dự báo phát triển của khoa học và công nghệ. Do đó hệ thống SPKT cần được đầu tư kịp thời thích đáng

về cơ sở vật chất trang thiết bị dùng cho đào tạo nghề nghiệp cũng như kinh phí cho đào tạo. Cần huy động mọi nguồn vốn của nhà nước, địa phương, của cộng đồng và người học theo chủ trương xã hội hóa của nhà nước. Trong đó coi trọng sự hỗ trợ của nước ngoài thông qua các dự án hỗ trợ và liên kết giữa nước ta với các đối tác nước ngoài.

### **1.3 Yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động**

Thị trường lao động Việt Nam đang phát triển đa dạng và phong phú bám sát yêu cầu của sản xuất - dịch vụ xã hội. Mặt khác, thị trường lao động Việt Nam còn cần phải đáp ứng đòi hỏi của thị trường lao động nước ngoài về các loại lao động kỹ thuật được đào tạo. Những đòi hỏi trên cho thấy hệ thống SPKT đóng góp không nhỏ các sản phẩm đào tạo của mình (đội ngũ giáo viên dạy kỹ thuật trong hệ thống giáo dục quốc dân). Vì vậy phát triển mạnh mẽ và đa dạng các hình loại đào tạo trong hệ thống SPKT là nhiệm vụ cấp bách trong thời gian tới.

### **2. Định hướng phát triển hệ thống SPKT**

Trong thời gian tới việc tập trung hình thành và phát triển hệ thống SPKT là đòi hỏi cấp thiết trong quá trình đổi mới nền giáo dục Việt Nam. Định hướng cho sự phát triển hệ thống SPKT thời gian tới là:

- Đa dạng hóa hình loại đào tạo SPKT cả chính quy và không chính quy nhằm phát triển quy mô và chất lượng lao động kỹ thuật được đào tạo trong hệ thống SPKT

- Xây dựng các cơ sở đào tạo SPKT theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa có thể hội nhập với thế giới

- Mở rộng ngành nghề và khu vực đào tạo SPKT theo hướng cập nhật yêu cầu của thị trường lao động trong cả nước (có lưu ý đến yêu cầu của thị trường nước ngoài)

- Đổi mới mục tiêu và chương trình đào tạo SPKT trong tất cả các cơ sở đào tạo SPKT thuộc hệ chính quy và không chính quy trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Hình thành đội ngũ giảng viên các trường thuộc hệ thống SPKT có trình độ cao năng động sáng tạo trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

### **2.1 Mục tiêu phát triển hệ thống SPKT trong thời gian tới**

Phát triển hệ thống SPKT trong điều kiện mới của nền giáo dục mở theo định hướng thị

trường lao động đặt ra những mục tiêu rộng hơn trước đây. Đó là mục tiêu góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên, giáo dục cao đẳng và đại học về lực lượng giáo viên dạy kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu về lực lượng giáo viên dạy môn Công nghệ, dạy nghề phổ thông và làm công tác hướng nghiệp ở các trường phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông). Đồng thời cung cấp cho cơ sở sản xuất - dịch vụ những lao động kỹ thuật giỏi trong các lĩnh vực ngành nghề do thực tiễn đòi hỏi.

Với những mục tiêu trên cần phát triển hệ thống SPKT đảm bảo về cơ cấu ngành nghề và phân bố đều khắp các vùng, miền trong cả nước. Ngoài các trường, các trung tâm đào tạo SPKT chuyên, cần phát triển mạnh các khoa SPKT trong các trường cao đẳng và đại học. Hướng tới xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy kỹ thuật trong hệ thống giáo dục quốc dân đều được đào tạo cả về kỹ thuật và sư phạm theo tiêu chuẩn nghề nghiệp do Luật Giáo dục 2005 quy định.

### **2.2 Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học về SPKT trong các cơ sở đào tạo SPKT và các viện nghiên cứu khoa học**

Năng lực nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo SPKT phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cơ sở vật chất trang thiết bị máy móc phục vụ nghiên cứu; kinh phí dành cho nghiên cứu; mối quan hệ và hợp tác giữa nhà trường và bên ngoài, nhất là với các viện nghiên cứu kỹ thuật và sư phạm; tổ chức bộ máy và cán bộ quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học v.v..., trong đó năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định. Vì lẽ đó muốn đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường phải huy động được nhiệt tình trách nhiệm và lòng say mê vì sự nghiệp đào tạo chất lượng cao của toàn đội ngũ giảng viên. Đồng thời có kế hoạch dài hạn và ngắn hạn bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giảng viên với nhiều phương thức cả ở trong và ngoài trường.

### **3. Một số giải pháp phát triển hệ thống SPKT Việt Nam trong thời gian tới**

#### **3.1 Đổi mới tư duy và xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển hệ thống SPKT trong điều kiện mới**

Hệ thống SPKT cần được phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa, có thể hội nhập quốc tế một cách rộng mở. Do đó



tư duy làm giáo dục SPKT phải đổi mới theo hướng phục vụ thị trường lao động kịp thời và có thể đón trước sự phát triển của thị trường để mở rộng quy mô và chất lượng đào tạo. Xây dựng kế hoạch chiến lược hoạt động khoa học, công nghệ nói chung, hoạt động nghiên cứu khoa học nói riêng đảm bảo nghiên cứu cơ bản, ứng dụng và triển khai trên hai lĩnh vực kĩ thuật và sư phạm trong cả hệ thống và từng cơ sở đào tạo SPKT. Để phát triển hệ thống SPKT đảm đương được những nhiệm vụ trong điều kiện mới, cần thiết phải điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống SPKT về hình loại đào tạo, hình loại trường và mạng lưới phân bố cơ sở đào tạo SPKT trong toàn quốc, đảm bảo sự gắn bó liên kết thống nhất trong hệ thống giáo dục quốc dân.

**3.2. Hoàn chỉnh và bổ sung chính sách và cơ chế quản lí hệ thống SPKT. Các chính sách của nhà nước cần tập trung vào việc khuyến khích tính tự chủ và phân cấp phù hợp.**

Trong cơ chế vận hành mới theo định hướng thị trường đòi hỏi tính tự chủ cao linh hoạt mở rộng giao lưu liên kết. Do đó nhiều chính sách của nhà nước cần được điều chỉnh cho phù hợp và tạo thông thoáng cho quá trình thực hiện như: Chính sách học phí, chính sách cấp đất cho nhà trường, chính sách khuyến khích người học trong các trường SPKT v.v.. Đồng thời, chú trọng xây dựng cơ chế vận hành và quản lí theo chuẩn thống nhất từ trung ương đến địa phương.

**3.3. Tăng cường đội ngũ giảng viên về số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề theo hướng chuẩn hóa và trẻ hóa.**

Đội ngũ giảng viên trong các trường SPKT có vai trò quyết định đến chất lượng đào tạo và sự phát triển chiến lược của nhà trường. Bởi vậy cần đồng thời vừa bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên hiện có vừa phải có kế hoạch đào tạo đội ngũ trẻ theo chuẩn, nhằm bổ xung và tăng cường số lượng giảng viên cho các trường trong hệ thống. Nguồn đào tạo mới không chỉ ở trong nước mà coi trọng đào tạo ở nước ngoài cũng như mời thỉnh giảng đối với những nhà khoa học và giảng viên giỏi ở nước ngoài. Trong phát triển đội ngũ giảng viên SPKT tương lai cần hết sức coi trọng sự cân đối, phù hợp về cơ cấu ngành nghề trong hệ thống SPKT, nhất là các ngành nghề mới xuất hiện do khoa học, công nghệ mới mang lại.

**3.4. Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị**

**cho các trường đào tạo SPKT theo hướng hiện đại hóa và phục vụ hiệu quả cho đào tạo và nghiên cứu khoa học**

Muốn thực hiện thành công các đề tài nghiên cứu khoa học trong nhà trường SPKT cần phải đặc biệt quan tâm đầu tư các trang thiết bị máy móc hiện đại phù hợp phục vụ công tác nghiên cứu trong các lĩnh vực kĩ thuật công nghệ mà nhà trường đang và sẽ đào tạo, đồng thời chú trọng đầu tư các phương tiện phục vụ nghiên cứu khoa học sư phạm. Các trang thiết bị máy móc dụng cụ cần được cập nhật với thực tiễn sản xuất - dịch vụ hiện đại và tiện dụng đáp ứng yêu cầu của quá trình đào tạo và công tác nghiên cứu khoa học.

Hệ thống SPKT gắn bó chặt chẽ và liên thông với các phân hệ giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, là tư tưởng chỉ đạo và định hướng cho phát triển hệ thống trong bối cảnh mới của nước ta đang trong thời kì thực hiện CNH, HĐH đất nước. Mặt khác hệ thống SPKT còn phải đáp ứng được yêu cầu của hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa nên việc phát triển hệ thống SPKT cần theo định hướng hiện đại hóa và chuẩn hóa quốc gia và quốc tế. Các nhà trường trong hệ thống SPKT cần tăng cường tạo mọi điều kiện để gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực đào tạo cho đội ngũ giảng viên vì đó là nhân tố quan trọng và là động lực mạnh mẽ cho quá trình nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của nhà trường hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục 2005
2. Báo cáo của Chính phủ về tình hình giáo dục. Tháng 10/2004
3. PGS.TS Đỗ Minh Cương; TS Mạc Văn Tiến. *Phát triển lao động kĩ thuật ở Việt Nam – Li luận và thực tiễn*. NXB Lao động - Xã hội. Hà Nội 2004
4. PGS.TS Nguyễn Việt Sự. *Giáo dục nghề nghiệp – Những vấn đề và giải pháp*. NXB Giáo dục. Hà Nội 2005
5. Kỷ yếu hội thảo Quốc gia "Nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo trong hệ thống Sư phạm kĩ thuật". Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục. Hà Nội, 2004

SUMMARY

*On the basis of the new socio-economic context and the needs for developing a technical teacher training system, the author proposes some directions and solutions to develop this system.*